

# Tìm hiểu những nguyên nhân khiến sinh viên các lớp từ xa ngành Ngôn ngữ Anh bỏ học tại một trường đại học ở đồng bằng sông Cửu Long dưới góc nhìn thuyết văn hóa xã hội

Nguyễn Thị Khánh Đoàn\*, Trịnh Quốc Lập\*, Ngô Mi Lê Anh\*

\*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Received: 03/11/2024; Accepted: 8/11/2024; Published: 12/11/2024

**Abstract:** From the perspective of the Vygotsky's Socio-cultural Theory, this qualitative study aims to explore the reasons behind the dropout rates among distance-learning students at a university in the Mekong Delta region, Vietnam. Data was collected through in-depth semi-structured interviews with five former students from the English Language Bachelor's Distance Education Program at the University, one program manager and two teachers. The results reveal that dropout among distance-learning English language students is due to both internal factors within the learners and external factors.

**Keywords:** Distance-learning classes, Learners' dropout, Socio-cultural theory

## 1. Mở đầu

Hình thức học trực tuyến hay học Từ xa đã trở thành một phương thức giáo dục phổ biến trên toàn thế giới, đặc biệt là với các khóa học ngôn ngữ nhờ tính linh hoạt của các chương trình này. Tuy nhiên, mặc dù có những ưu điểm, tỷ lệ bỏ học trong giáo dục trực tuyến, đặc biệt là ở người học Tiếng Anh vẫn cao như được chỉ ra bởi các tác giả như Friðriksdóttir (2021) và Stracke (2007). Hiểu được nguyên nhân cơ bản có thể giúp các cơ sở giáo dục và giáo viên (GV) tạo ra các trải nghiệm học tập trực tuyến hiệu quả và hấp dẫn hơn.

Hiện đã có vài nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân bỏ học của đối tượng sinh viên (SV) theo học các lớp từ xa ở các ngữ cảnh ngoài Việt Nam như Stracke (2007), Budiman (2018), Friðriksdóttir (2021). Trong ngữ cảnh Việt Nam, gần đây nhất có nghiên cứu của nhóm tác giả Stracke, Nguyễn và Nguyễn (2023) đã thực hiện để tìm hiểu nguyên nhân bỏ học của SV các lớp từ xa ở một trường đại học ở Hà Nội. Các nghiên cứu này chỉ ra những nguyên nhân đến từ phía SV (bao gồm nền tảng học tập, đặc điểm nhân khẩu học, kinh nghiệm) hay các yếu tố từ khóa học (chẳng hạn như đánh giá, thiết kế khóa học, phương thức giảng dạy). Tuy nhiên, nguyên nhân bỏ học của SV nên được xem xét từ phía người học và từ phía ngữ cảnh môi trường nơi họ đang theo học. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước chỉ tập trung vào một trong hai yếu tố trên thay vì xem xét cả những yếu tố bên trong người học và yếu tố bên ngoài như một tổng thể tác động đến quá trình học của đối tượng lớp Từ xa. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện theo phương

pháp định tính dưới góc nhìn thuyết Văn hóa-Xã hội (VHXH) của Vygotsky để xem xét quá trình học các lớp Từ xa bị tác động đồng thời bởi các yếu tố nội tại và ngoại cảnh nào khiến người học bỏ học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

Thuyết VHXH được phát triển bởi Vygotsky (1978). Thuyết này cho rằng quá trình học tập của một người chịu tác động bởi các yếu tố từ môi trường xã hội và cả các yếu tố từ bên trong người đó. Cũng theo quan điểm thuyết này, người học là tác nhân chính yếu (learner agency) trong quá trình học tập nên họ luôn thể hiện tính chủ động của họ trong quá trình học tập, và tính chủ động này hình thành thông qua sự tương tác của các yếu tố bên trong và bên ngoài trong môi trường học tập mà họ đang theo học. Nói cách khác, xem xét dưới góc nhìn của thuyết VHXH, “việc bỏ học” của người học cũng thể hiện tính làm chủ của họ trong quá trình học vì những yếu tố hoàn cảnh bên ngoài và yếu tố cá nhân bên trong họ. Do đó, nghiên cứu này lấy thuyết VHXH làm cơ sở lý luận để tìm hiểu các nguyên nhân khiến SV các lớp tiếng Anh từ xa bỏ học.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thiết kế theo hướng định tính vì phù hợp với mục đích nghiên cứu là tìm hiểu những nguyên nhân khiến người học tiếng Anh trong các khóa học cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh từ xa bỏ học. Nghiên cứu sử dụng phỏng vấn làm công cụ thu thập số liệu chính vì phỏng vấn là một phương pháp phổ biến trong việc thu thập dữ liệu định tính. Dữ liệu ghi âm thu từ phỏng vấn được chép ra dạng văn bản

và sau đó được phân tích bằng phương pháp tiếp cận theo chủ đề (thematic analysis) để xác định các yếu tố bên trong người học và yếu tố ngữ cảnh bên ngoài khiến họ không thể tiếp tục theo học các lớp Từ xa.

### 2.3. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu hiện tại được thực hiện tại trường đại học ở Đồng bằng sông Cửu Long, và khách thể được mời tham gia phỏng vấn lấy số liệu là 5 SV đã từng tham gia khóa học cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh từ xa tại trường. Ngoài ra, nghiên cứu còn phỏng vấn 2 GV tham gia giảng dạy các lớp ngành Ngôn ngữ Anh từ xa và một cán bộ quản lý các lớp ngành Ngôn ngữ Anh từ xa.

### 2.4. Kết quả và thảo luận

Kết quả từ nghiên cứu cho thấy SV bỏ học các lớp Từ xa là hệ quả của các yếu tố cá nhân (tức là từ phía người học) và các yếu tố bối cảnh.

#### 2.4.1. Yếu tố cá nhân

a. Khó cân bằng giữa việc học và các công việc khác

Nguyên nhân đầu tiên mà hầu hết các SV thổ lộ là do hạn chế thời gian để cân bằng giữa việc học và các công việc khác. Nguyên nhân này cũng được chỉ ra bởi GV và cán bộ quản lý lớp học. Ví dụ, một SV đã chỉ ra khối lượng công việc và trách nhiệm gia đình làm họ khó theo đuổi việc học trọn vẹn: “Công việc cơ quan của em rất nhiều, về cả việc chuyên môn và cả việc giao tiếp. Mình còn lo cho gia đình nữa. Cho nên mình phải cố gắng thu xếp rất nhiều để theo học. Nhưng thực sự rất khó vì có những lúc lịch học trùng với lịch khác như dự hội thảo chuyên môn, hay như tiếp khách mình không thể vắng được. Lúc như vậy mình phải đành vắng học.” (SV 1, nam).

Chính vì trách nhiệm gia đình và công việc, khiến họ khó tập trung tốt cho việc học. Như SV 1 nói “Sau buổi học không có thời gian coi lại bài. Có khi GV cho bài về nhà nhưng mình quên làm bài.” Hoặc SV 5 cũng công nhận học các khóa học này đòi hỏi phải “có khả năng quản lý thời gian rất tốt”. Bản thân SV này cũng nhận thấy: “Có những thời điểm để lên lớp đúng giờ và ngồi theo dõi xuyên suốt buổi học rất khó vì việc riêng có thể đến bất cứ lúc nào. Có khi vừa học vừa trả lời email hay tin nhắn”. (SV 5, nam)

Chính GV cũng chỉ ra hầu hết người học đang theo học các lớp Từ xa phải gánh vác những trách nhiệm lớn trong cuộc sống ngoài lớp học, như công việc, nghĩa vụ gia đình, và các thử thách cá nhân khác, và điều này ảnh hưởng đến khả năng tham gia và hoàn thành khóa học.

Có GV chia sẻ: “Mình nhận thấy nhiều học viên

phải chăm sóc con cái, làm ca đêm, hoặc xử lý các vấn đề gia đình. Mặc dù các bạn rất trân trọng cơ hội học tiếng Anh nhưng gặp khó khăn trong việc tìm thời gian để chu toàn nhiều trách nhiệm một lúc”. (GV 1)

Có cán bộ quản lý cho biết: “Các lớp học trực tuyến tuy thuận tiện nhưng không giảm bớt số lượng các trách nhiệm mà họ có, và nhiều người không thể duy trì được sự cân bằng đó.”

b. Cảm nhận không có tiến bộ

Một lí do khác đến từ bản thân SV là họ cảm thấy họ không tiến bộ và điều này dẫn đến sự thất vọng và cuối cùng là họ quyết định bỏ học.

Một SV chia sẻ: “Em thật sự là một trong những người tham gia lớp học tương đối đều đặn, nhưng em không cảm thấy mình không học được nhiều và có tiến bộ trong việc nghe nói Tiếng Anh.” (SV 5, nam)

Cũng giống SV trên, SV 1 và SV 3 đều cho rằng họ thấy kiến thức tiếng Anh và khả năng sử dụng tiếng Anh của họ không hề cải thiện sau một khoảng thời gian theo học: “Mình cũng nghĩ cố gắng theo học để có thể sử dụng tiếng Anh tốt hơn nhưng học hơn hai kỳ mà thấy mình cũng không khác ban đầu mấy”. (SV 1, nam)

c. Thiếu tính kỷ luật

Một lí do nữa là học trực tuyến đòi hỏi mức độ kỷ luật tự giác cao- điều mà SV cảm thấy khó duy trì. Như SV 5 nhận định: “Lớp học online khác với lớp học truyền thống nên bản thân ai muốn thật sự theo học online phải có tinh thần tự học cao như tự đọc tài liệu trước, tự chuẩn bị câu hỏi trước giờ lên lớp”. (SV 5, nam)

Tuy nhiên, để duy trì điều này rất khó; như SV 2 xác nhận rằng họ khó khăn trong việc duy trì động lực và kỷ luật học tập. “Thông thường những học phần đầu khóa em tham gia học rất tích cực còn rảnh đọc bài trước buổi học nhưng lâu dần nhiều việc căng thẳng em không còn chuẩn bị bài hay ôn bài”. (SV 2, nam)

Cả GV và cán bộ quản lý lớp học cũng chỉ ra rằng nhiều SV bắt đầu với động lực cao nhưng gặp khó khăn trong việc duy trì sự kiên trì. Thách thức này có thể trở nên trầm trọng hơn bởi tính tự chủ của việc học trực tuyến, nơi có ít trách nhiệm trực tiếp so với các lớp học trực tiếp.

Cán bộ quản lý cho hay: “Nếu học viên nào không có ý thức cao thì không theo học được vì lớp này không gặp GV trực tiếp”.

GV khác thì cho rằng: “Rất nhiều học viên bắt đầu học rất hứng khởi, nhưng càng về sau khi bài tập các môn nhiều lên thì các bạn càng mất động lực học ban đầu”. (GV 2)

#### 2.4.2. Các yếu tố bên ngoài

Bên cạnh các yếu tố thuộc về người học, nghiên cứu cũng tìm ra các yếu tố đến từ bên ngoài khiến SV dừng học khóa học Từ xa như: các yếu tố thuộc về nội dung chương trình, GV (gồm phương pháp giảng dạy và thái độ của GV).

##### a. Nội dung chương trình chưa phù hợp

Về chương trình học, SV chỉ ra chương trình có nội dung chưa thực sự phù hợp với nhu cầu cũng như sở thích người học. SV 1 cảm thấy rằng nội dung khóa học không phù hợp với nhu cầu ngôn ngữ thực tế. “Chương trình học tập trung quá nhiều vào ngữ pháp, lý thuyết và không nhiều về kỹ năng giao tiếp cũng như không dạy kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong thực tiễn như mình mong đợi.” (SV 1, nam)

SV 5 cũng cho rằng “Em thích học nhiều phần Nghe và Nói nhưng thời lượng học không nhiều như mong đợi”. (SV 5, nam)

##### b. Phương pháp giảng dạy và thái độ của GV

Về phương pháp giảng dạy, SV than phiền phương pháp giảng dạy không hấp dẫn. SV cho rằng các bài học thường lặp đi lặp lại và không đáp ứng nhiều phong cách học tập khác nhau. SV 5 nhận xét: “Hầu hết các bài giảng GV thuyết trình nên khó thu hút người học và họ khó tập trung bài giảng.”

Người học cũng chỉ ra phương pháp dạy trong lớp Từ xa còn thiếu sự tương tác. Các khóa học thiếu sự tương tác giữa GV với người học, cũng như thiếu sự tương tác giữa người học với nhau.

SV cho biết: “Em thích học tiếng Anh mà có các buổi thảo luận nhóm và các hoạt động làm theo cặp đôi như trong các lớp học trực tiếp. Thời lượng lên lớp không nhiều nên cơ hội giao tiếp cùng GV không nhiều mà GV lại cho ít các hoạt động thảo luận giữa SV với nhau nữa thì học càng không hiệu quả.” (SV 5, nam)

Một yếu tố nữa đến từ GV là: thái độ GV trong lớp học khiến cho trải nghiệm lớp học của SV trở nên tiêu cực. Hai SV cho biết họ cảm thấy bị làm bẽ mặt hoặc không được sự tôn trọng từ vài GV. SV 1 kể lại: “Một số GV tỏ thái độ không hài lòng khi mình mắc lỗi sai cơ bản. Tội mình là người lớn và cũng có vị trí nên tội mình thấy hơi ngại với các em khác trẻ trong lớp. Sau học kỳ đầu tiên thì hơn nửa lớp mình nghỉ học vì sự cảm giác này”. (SV 1, nam)

Cán bộ quản lý cũng cho rằng: “Đối tượng học viên này hầu hết đi làm hết nên cần GV có sự thông cảm và linh hoạt. Trong lớp nên vui vẻ thoải mái với họ chút.” (Cán bộ quản lý)

### 3. Kết luận

Kết quả của nghiên cứu cho thấy việc bỏ học của SV ngành Ngôn ngữ Anh từ xa đến từ các yếu tố bản thân của người học và yếu tố bên ngoài. Giải quyết những vấn đề này đòi hỏi các chiến lược toàn diện, bao gồm cải thiện những vấn đề liên quan tới người học và vấn đề thuộc về ngữ cảnh học tập. Nhà trường cần có các khóa học về kỹ năng quản lý thời gian giúp người học có khả năng lập kế hoạch học tập và quản lý thời gian. Trong giờ học, GV nên tăng cường tương tác với SV nhiều hơn như khuyến khích họ mở camera trong buổi học để họ chú tâm vào bài học hơn. GV cũng nên tạo nhiều hoạt động thảo luận giữa SV với nhau trong giờ học. Đầu khóa học, người chịu trách nhiệm chương trình nên khảo sát tìm hiểu thông tin nhóm lớp người học như nghề nghiệp, tuổi tác, mục đích học của họ là gì. Với mỗi GV, trước khi dạy học phần nào đó nên làm cuộc điều tra nhỏ về nhu cầu, sở thích của nhóm người học mình phụ trách nhằm hiểu nhu cầu của họ đối với môn học là gì. GV cũng nên nhạy cảm với đối tượng SV này vì họ đã đi làm việc và tuổi đời khá lớn nên GV nên chú ý cách đưa ra nhận xét cũng như cách phản hồi bài tập để thể hiện họ được thông cảm và tôn trọng. Nội dung chương trình cần được điều chỉnh nội dung thực tiễn và phù hợp hơn với người học. Hơn nữa, GV nên áp dụng các phương pháp mà yêu cầu SV phải làm việc cùng nhau như phương pháp giải quyết vấn đề hay giao nhiệm vụ.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Budiman, R. (2018). Factors related to students' drop out of a distance language learning programme. *VNU Journal of Education Research*, 7(2), 12-19. doi:<https://doi.org/10.5430/jct.v7n2p12>
- [2]. Friðriksdóttir, K. (2021). The effect of tutor-specific and other motivational factors on student retention on Icelandic Online. *Computer Assisted Language Learning*, 34(6), 663-684. Retrieved from <https://doi.org/10.1080/09588221.2019.1633357>
- [3]. Stracke, E. (2007). A road to understanding: A qualitative study into why learners drop out of a blended language learning (BLL) environment. *ReCALL*, 19(1), 57-78. Retrieved from <https://doi.org/10.1017/S0958344007000511>
- [4]. Stracke, E., Nguyen, G. H., & Nguyen, V. (2023). EFL learners dropping out of blended language learning classes: A replication of Stracke (2007). *ReCALL*, 35(2), 178-192. doi:<https://doi.org/10.1017/S0958344023000010>
- [5]. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Massachusetts: Harvard University press.